

Họ và tên:

Lớp:.....

A. Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

1. Số 89 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

A. 9 chục và 8 đơn vị

B. 8 chục và 9 đơn vị

C. 8 và 9

2. $34 + 5 = ?$

A. 93

B. 39

C. 84

3. Dưới ao có 15 con vịt, trên bờ có 13 con vịt. Hỏi có tất cả bao nhiêu con vịt?

A. 22 con

B. 26 con

C. 28 con

4. Số liền trước của số 11 là ?

A. 10

B. 12

C. 11

5. Số “Bốn mươi bốn” viết là:

A. 40

B. 404

C. 44.

6. $56 - 42 + 3 = ?$ Kết quả là :

A. 23

B. 17

C. 14

7. $20 + 60 - 50 = ?$ Kết quả là :

A. 30

B. 80

C. 40

8. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $35 - 4$ $11 + 20$.

A. >

B. <

C. =

9. Điền số vào chỗ chấm: $50 + \text{.....} = 58$

A. 18

B. 28

C. 8

10. Hai anh em đi câu cá, Anh câu được 13 con cá, em câu được 12 con cá. Hỏi hai anh em câu được bao nhiêu con cá?

A. 15 con.

B. 25 con

C. 10 con